

Số: /TB-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Danh mục hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh năm 2021

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo Danh mục hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh năm 2021, bao gồm: Kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Thư ký kỳ họp và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động HĐND tỉnh (có danh mục kèm theo).

Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan trên cơ sở Danh mục hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh năm 2021, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (đ/c Chính, Dũng);
- LĐ P.HCTC-QTTV;

Gửi bản điện tử:

- LĐ chuyên trách các Ban HĐND tỉnh;
- TP. CT.HĐND;
- Lưu VT, KT



**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phương Thị Thanh

DANH MỤC
HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA HĐND TỈNH NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: **17**/TB-HĐND ngày **14** tháng 9 năm 2020
của Thường trực HĐND tỉnh)

I. KỶ HỌP HĐND TỈNH

1. HĐND tỉnh tổ chức 04 kỳ họp thường lệ, gồm: Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa IX; Kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khóa X; Kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa X; Kỳ họp thứ ba HĐND tỉnh khóa X.

* Thành phần:

- Đại biểu HĐND tỉnh.

- Đại biểu mời: Ủy ban TVQH; Chính phủ; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; đại biểu QH đơn vị tỉnh Bắc Kạn; thành viên UBND tỉnh; Chánh án TAND; Viện trưởng VKSND; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Ủy ban MTTQ tỉnh; Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố; đại diện các cơ quan nhà nước, thông tấn, báo chí; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công chức, người lao động phục vụ kỳ họp (*dự kiến từ 140-180 người tham dự*).

2. Kỳ họp chuyên đề: 01 cuộc/năm.

- Nội dung: HĐND họp khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND yêu cầu để quyết định những vấn đề quan trọng, cấp thiết hoặc giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

- Thành phần:

+ Đại biểu HĐND tỉnh.

+ Đại biểu mời: Ủy ban TVQH; Chính phủ; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; ĐBQH đơn vị tỉnh Bắc Kạn; thành viên UBND tỉnh; Chánh án TAND; Viện trưởng VKSND; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Ủy ban MTTQ tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, thông tấn, báo chí; công chức, người lao động phục vụ kỳ họp (*dự kiến 120 người tham dự*).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Thường trực HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch HĐND, 02 Phó Chủ tịch, 04 Trưởng ban.

1. Tổ chức cuộc họp liên quan đến kỳ họp

1.1. Họp Thường trực HĐND

- Nội dung:

+ Thảo luận và quyết định những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo Điều 104, 105 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Xem xét, thông qua dự kiến chương trình kỳ họp và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp. Xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết.

+ Họp rút kinh nghiệm tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh.

- Thời gian: Họp mỗi tháng một lần hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND, họp rút kinh nghiệm kỳ họp thường kỳ và kỳ họp chuyên đề (*dự kiến 17 phiên họp/năm*).

- Thành phần: Thường trực HĐND; Phó Ban chuyên trách; đại diện UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH; đại diện TAND, VKSND; chuyên gia, nhà khoa học; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng; phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (*dự kiến: 45 người/cuộc*).

1.2. Họp Đảng đoàn mở rộng

- Nội dung: Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, thông qua dự thảo báo cáo thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của các Ban HĐND tỉnh và dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

- Quy định mỗi quý tổ chức họp 01 lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu (*dự kiến 06 phiên họp/năm*).

- Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh, lãnh đạo Ban HĐND, lãnh đạo sở, ban ngành liên quan; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng; phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (*dự kiến 45 người/cuộc*).

2. Hoạt động chất vấn, giải trình giữa 2 kỳ họp

- Nội dung: Giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương, là diễn đàn dân chủ để đại biểu HĐND tỉnh tích cực hơn trong thực hiện vai trò, nhiệm vụ của người đại biểu dân cử (*dự kiến 01 cuộc họp*).

- Thành phần: Thường trực HĐND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, tổ trưởng tổ đại biểu HĐND tỉnh, các vị đại biểu đăng ký chất vấn, thủ trưởng cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trả lời chất vấn, phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (*dự kiến 45 người/cuộc*).

3. Thực hiện chương trình giám sát

- Nội dung:

+ Căn cứ vào chương trình giám sát HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ và ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát hàng năm, phân công cho thành viên hoặc giao các Ban của HĐND thực hiện và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND.

+ Thường trực HĐND báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của mình với HĐND vào kỳ họp giữa năm.

- Thành phần đoàn gồm:

+ Trưởng đoàn: Phó Chủ tịch HĐND.

+ Thành viên đoàn: Đại diện các Ban HĐND; đại biểu HĐND tỉnh đang công tác tại nơi Đoàn giám sát đến làm việc; UB MTTQVN tỉnh; Thường trực HĐND, đại diện các Ban HĐND huyện, thành phố khi Đoàn giám sát làm việc tại địa phương; lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (*dự kiến 15 người/đoàn*).

3.1. Thường trực HĐND tổ chức giám sát chuyên đề: Dự kiến 02 cuộc giám sát/năm.

3.2. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Thông qua hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực HĐND tổ chức giám sát hoặc giao cho các Ban HĐND giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (*dự kiến 01 cuộc giám sát/năm*).

3.3. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thường trực HĐND tổ chức giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND (*dự kiến 02 cuộc giám sát/năm*).

3.4. Giám sát quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp

Giám sát quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh (*công việc thường xuyên*).

3.5. Giám sát theo yêu cầu của UBTWQH, HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội (*dự kiến 01 cuộc giám sát/năm*).

4. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức họp báo với các cơ quan thông tấn, báo chí công khai về nội dung, chương trình kỳ họp, thời gian, địa điểm kỳ họp HĐND (*dự kiến 05 cuộc họp*).

- Lập đường dây nóng tiếp nhận ý kiến cử tri tại kỳ họp HĐND.

- Tổ chức thông tin, tư liệu, tủ sách pháp luật, phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh; thực hiện cung cấp thông tin cho đại biểu HĐND tỉnh qua hộp thư điện tử, đảm bảo kinh phí hoạt động của trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh.

5. Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ

5.1. Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND

tinh, trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND cấp tỉnh, thành phố, bàn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh (01 hội nghị/năm).

Thành phần: Thường trực Tỉnh ủy; Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban MTTQVN tỉnh; các vị đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện đăng cai; Lãnh đạo chuyên trách các Ban của HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố; đại diện Thường trực HĐND 02 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 07 huyện, thành phố còn lại (trừ huyện đăng cai); Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng HĐND - UBND các huyện, thành phố; Thường trực HĐND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện đăng cai; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng (dự kiến: 130 người/hội nghị).

5.2. Hội nghị lấy ý kiến tham gia các dự án luật trình Quốc hội, dự án luật, pháp lệnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến hoặc quyết định (dự kiến 02 hội nghị/năm).

Thành phần: Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban MTTQVN tỉnh; Lãnh đạo chuyên trách các Ban của HĐND tỉnh; Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng (dự kiến: 45 người/hội nghị).

6. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ

- Tham dự hội nghị do Ủy ban UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tổ chức (dự kiến 08 cuộc họp/năm).

- Tham gia giao ban định kỳ trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND 14 tỉnh miền núi, trung du phía Bắc (01 cuộc/năm).

- Bảo đảm việc tổ chức thực hiện các hoạt động của HĐND, phối hợp với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND giữa hai kỳ họp, ban hành quyết định cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh.

- Phối hợp hoạt động với Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

- Đôn đốc, kiểm tra và tham dự các cuộc họp của UBND, các cuộc họp sơ kết, tổng kết của các sở ngành, các cơ quan nhà nước, các huyện, thành phố về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh (40 cuộc/năm).

7. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác: Đón tiếp đoàn làm việc của Trung ương và địa phương (dự kiến 24 đoàn).

8. Công tác xã hội

Thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, gia đình đặc biệt khó khăn trong các đợt công tác ở địa phương, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (dự kiến 40 lượt).

Chi thăm hỏi ốm đau, phúng viếng thực hiện theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh (theo thực tế phát sinh).

- Đối tượng: Đại biểu HĐND tỉnh đương nhiệm và nguyên đại biểu HĐND tỉnh.

- Mức chi thăm hỏi ốm đau: 1.000.000 đồng/người/năm, chi không quá 2 lần/người/năm.

- Mức chi trợ cấp đại biểu HĐND tỉnh từ trần: 1.000.000 đồng/lượt. Trưởng, vòng hoa, đồ lễ do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

9. Hoạt động tiếp xúc cử tri, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, tiếp công dân

- Tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ (*dự kiến 04 cuộc/năm, không tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề*).

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh (*dự kiến 100 đơn/năm*).

- Định kỳ hàng tháng tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân theo quy chế hoạt động của HĐND và của tỉnh (*dự kiến 12 cuộc/năm*).

10. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật HĐND tỉnh theo phân cấp (*kinh phí được bổ sung khi có phát sinh*)

11. Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp giai đoạn 2016-2021

12. Tập huấn cho đại biểu HĐND

12.1. Tham dự hội nghị tập huấn bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh do Trung ương tổ chức (*02 cuộc/năm*)

12.2. Tổ chức tập huấn cho đại biểu HĐND cấp tỉnh (*02 cuộc/năm, 01 cuộc tổ chức tại tỉnh, 01 cuộc tập huấn ngoài tỉnh*)

Dự kiến số lượng tham dự: 80 người (*Chuyên gia giảng dạy, đại biểu HĐND cấp tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng, chuyên viên*)

12.3. Tổ chức tập huấn kỹ năng cho Thường trực, các Ban HĐND cấp huyện, cấp xã (*01 cuộc/năm; dự kiến tổ chức 02 lớp, 130 người/lớp*)

13. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động chuyên môn (*dự kiến 01 cuộc/năm, 05 ngày/cuộc*).

14. Sửa chữa 04 xe ô tô phục vụ HĐND tỉnh.

15. Bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 (*kinh phí được bổ sung khi có phát sinh*)

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH⁽¹⁾

1. Họp triển khai nhiệm vụ

1.1. Họp thường kỳ

Các Ban họp giao ban, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác, bàn công tác và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban (*02 cuộc họp/Ban/năm*).

⁽¹⁾ Đã tổng hợp theo đăng ký của các Ban HĐND tỉnh

1.2. Hợp tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021, tổng kết 01 năm hoạt động của Ban Thành phần: Thường trực HĐND tỉnh (*mời dự*), Thành viên Ban và sở ngành liên quan (*dự kiến 08 cuộc: 02 cuộc/Ban*).

2. Hoạt động giám sát, khảo sát

Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban HĐND. Các Ban của HĐND xây dựng chương trình giám sát, khảo sát hàng năm.

- Thành phần đoàn:

+ Trưởng đoàn: Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban của HĐND.

+ Thành viên: Thường trực HĐND tỉnh; Thành viên Ban HĐND; tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương giám sát, khảo sát; Ủy ban MTTQ, tổ chức thành viên của Mặt trận; đại diện Thường trực HĐND huyện, thành phố khi đoàn làm việc tại địa phương; lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng; phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (*dự kiến 15 người/đoàn*).

2.1. Giám sát chuyên đề của các Ban HĐND tỉnh

Căn cứ vào chương trình giám sát, các Ban HĐND tổ chức Đoàn giám sát chuyên đề (*dự kiến 07 cuộc, Ban KT-NS 02 cuộc, Ban VH-XH 02 cuộc, Ban Dân tộc 01 cuộc, Ban Pháp chế 02 cuộc*).

2.2. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

- Ban của HĐND trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của UBND cùng cấp và nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp.

- Nếu phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp thì các Ban của HĐND có quyền yêu cầu các cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

2.3. Khảo sát của các Ban HĐND tỉnh (*dự kiến 20 cuộc: Ban KT-NS 05 cuộc, Ban VH-XH 06 cuộc, Ban Dân tộc 04 cuộc, Ban Pháp chế 05 cuộc*).

- Qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các Ban HĐND tỉnh tổ chức khảo sát chuyên đề, khảo sát phục vụ giám sát của Thường trực.

- Khảo sát phục vụ thẩm tra trước kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Thẩm tra báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Ban của HĐND tổ chức thẩm tra báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND

(dự kiến Ban KT-NS 10 báo cáo, 15 dự thảo nghị quyết; Ban VH-XH 08 báo cáo, 07 dự thảo nghị quyết; Ban Dân tộc 10 báo cáo, 06 dự thảo nghị quyết; Ban Pháp chế 20 báo cáo, 05 dự thảo nghị quyết).

4. Dự các cuộc họp, tập huấn phối hợp công tác của Ủy ban TVQH, HĐDT, các Ủy ban của Quốc hội (dự kiến 02 cuộc/Ban).

5. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác

Đón tiếp đoàn công tác đến làm việc với các Ban HĐND tỉnh (dự kiến 03 đoàn/Ban).

6. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động chuyên môn (01 cuộc/Ban; 05 ngày/cuộc).

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

1. Hoạt động của tổ đại biểu HĐND tỉnh

1.1. Giám sát

- Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cấp tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công (dự kiến 03 cuộc/08 Tổ).

- Thành phần: Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND huyện thành phố khi đoàn làm việc tại địa phương, chuyên viên Văn phòng, phóng viên báo, đài truyền hình tỉnh (dự kiến 08 người).

1.2. Họp Tổ đại biểu

Họp nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp của HĐND; tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri trước kỳ họp HĐND và để đại biểu HĐND báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau các kỳ họp HĐND.

2. Hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh

2.1. Chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh

Đại biểu HĐND có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn.

2.2. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

- Đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét nội dung quyết định của UBND cùng cấp và nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp.

- Nếu phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp thì đại biểu HĐND có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

2.3. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết.

- Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu HĐND biết kết quả giải quyết; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết, đại biểu HĐND có quyền gặp người có thẩm quyền giải quyết hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền (*dự kiến 01-02 đơn/đại biểu*).

2.4. Thực hiện tiếp xúc cử tri, tiếp công dân

- Tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, đối tượng, lĩnh vực, nơi làm việc, nơi cư trú; liên hệ với cá nhân, nhóm cử tri thông qua đối thoại, theo dõi để thu thập kịp thời kiến nghị, phản ánh của cử tri nhất là cử tri ở đơn vị bầu ra mình (*dự kiến 01 cuộc tại 02 đơn vị bầu cử*).

- Tiếp công dân định kỳ tại đơn vị bầu cử (*04 cuộc/đại biểu*).

3. Cung cấp các báo cáo định kỳ, tài liệu liên quan

Cung cấp báo cáo định kỳ của Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các tài liệu có liên quan, Báo Đại biểu nhân dân và thông tin cần thiết khác cho đại biểu HĐND tỉnh.

4. Hoạt động phí theo quy định (*bằng 0,5 mức lương cơ sở/tháng/đại biểu HĐND tỉnh*)

V. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND

1. Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong thời gian diễn ra kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

2. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể; giúp chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận, biểu quyết.

3. Giúp Thường trực HĐND phối hợp với các Ban HĐND, các cơ quan hữu quan hoàn thiện dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND.

4. Giúp chủ tọa cung cấp thông tin, tài liệu, công tác tuyên truyền về kỳ họp.

VI. ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA HĐND

1. Kinh phí tổ chức tổng kết nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa IX.

- Chi tặng quà lưu niệm.

- Chi tổ chức cơm tổng kết.

2. Kinh phí phục vụ Đại biểu HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2025.

- Chi đặt phù hiệu đại biểu HĐND tỉnh.

- Chi mua cặp da cho đại biểu HĐND tỉnh:

- Kinh phí trang cấp máy tính xách tay cho đại biểu HĐND tỉnh, may lễ phục cho Đại biểu HĐND tỉnh và CBCCNLD Văn phòng phục vụ HĐND tỉnh sẽ được cấp bổ sung sau khi HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025 thống nhất mức chi.
